

Số: 405/QĐ-BQLDAGT

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2023.

GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2023;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên (có phụ biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin thông báo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng, Phòng Tài chính Kế toán và các phòng nghiệp vụ thuộc Ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hm*

Nơi nhận: *Ab*

- Sở Tài chính TN (B/cáo)
- Như điều 3
- Lưu VT, TCKT

GIÁM ĐỐC



Ngô Mạnh Cường

DỰ TOÁN THU, CHI QUẢN LÝ DỰ ÁN NĂM 2023

(Kèm theo QĐ số ~~405/QĐ-BQLDAGT~~ ngày ~~31/12/2022~~ của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt
A	DỰ TOÁN THU	25.715.193.778
I	Tổng số thu	25.715.193.778
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	4.171.126.249
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	17.839.406.688
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	0
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	3.692.660.841
5	Nguồn thu hợp pháp khác	12.000.000
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	0
III	Nguồn thu được sử dụng trong năm	25.715.193.778
B	DỰ TOÁN CHI (I+II)	12.379.424.079
I	Chi thường xuyên	12.379.424.079
1	Tiền lương	4.856.614.440
2	Tiền công	150.000.000
3	Các khoản phụ cấp lương	191.225.400
4	Các khoản trích nộp theo lương	1.004.911.837
5	Chi khen thưởng	62.541.051
6	Chi phúc lợi tập thể	50.000.000
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	550.000.000
8	Chi mua vật tư văn phòng	350.000.000
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc	580.000.000
10	Chi hội nghị	100.000.000
11	Chi thanh toán công tác phí	650.000.000
12	Chi phí thuê mướn	468.000.000
13	Chi đoàn đi công tác nước ngoài	0
14	Chi đoàn vào	0
15	Khấu hao tài sản cố định	1.150.577.000
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	380.000.000
17	Chi phí khác	1.735.554.351

18	Dự phòng	100.000.000
II	Chi không thường xuyên	0
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0
2	Chi mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	0
3	Chi sửa chữa lớn TSCĐ (Chi từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp)	0
4	Chi thực hiện tinh giản biên chế (nếu có)	0
5	Chi khác	0

Lập Biểu



Trần Phương Hoa